

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 59/2015/TT-BTNMT ngày 14/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật khoan điều tra, đánh giá và thăm dò nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 485/TTr-STNMT ngày 08/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa An tại Bình Phước địa chỉ tại xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Khai thác nước dưới đất phục vụ cho sinh hoạt khu văn phòng, tưới cây xanh, tưới đường và sản công nghiệp của Mô-đun xây dựng Núi Gió 2 thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa An tại Bình Phước.



2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Ấp Núi Gió, xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước (thuộc đất của Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa An tại Bình Phước được UBND tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT04246 ngày 05/5/2014 với diện tích 162.246 m²).

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt các thành tạo phun trào bazan Pliocen giữa - trên (Bn₂²⁻³).

4. Tổng số giếng khai thác: Một (01) giếng khoan.

5. Chế độ khai thác: 17 giờ/ngày đêm và được khai thác mười hai (12) tháng/năm, hoạt động 360 ngày/năm.

6. Tổng lượng nước khai thác: 30 m³/ngày đêm (7,5 m³/ngày đêm sử dụng cho sinh hoạt; 5 m³/ngày đêm sử dụng cho tưới cây xanh; 17,5 m³/ngày đêm sử dụng cho tưới đường và sản công nghiệp).

7. Thời hạn khai thác: Năm (05) năm.

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 106 ⁰ 15', múi chiếu 3 ⁰)		Lưu lượng (m ³ / ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y			Từ	Đến			
NG	541.793	1.287.628	30	17	7,5	9,5	6	17,5	Bn ₂ ²⁻³

(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa An tại Bình Phước.

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Bảo vệ nước dưới đất trong quá trình khai thác theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất.

3. Trong quá trình khai thác nước dưới đất đầu tư, lắp đặt thiết bị, bố trí nhân lực quản lý, thực hiện quan trắc lưu lượng, mực nước, chất lượng tại một (01) giếng khoan có ký hiệu NG nêu trên với chế độ giám sát: không quá 12 giờ 01 lần và cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát trước 20 giờ hàng ngày đối với thông số lưu lượng và mực nước trong giếng khai thác; cập nhật kết quả phân tích chất lượng nước vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày kể từ khi có kết quả phân tích.

4. Thực hiện trách nhiệm của cơ sở khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước và Điều 08 của Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

5. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

6. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

7. Lập Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và nộp tiền cấp quyền khai thác nước: từ ngày 01/9/2017 đến hết ngày 19/11/2018 đối với việc khai thác nước theo Giấy phép số 72/GP-UBND ngày 19/11/2013 và từ ngày 20/11/2018 đến hết thời hạn năm (05) năm nêu tại Điều 1 của Giấy phép này đúng quy định của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

8. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc giám sát định kỳ theo quy định.

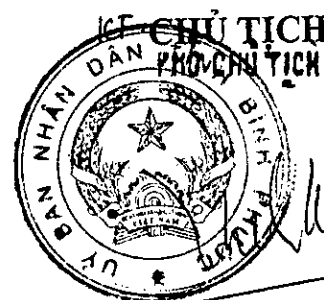
9. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa An tại Bình Phước được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa An tại Bình Phước còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước dưới đất thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế Bình Phước;
- UBND huyện Hớn Quản;
- CN Công ty CP Hóa An tại Bình Phước;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (Đ.Thắng TNMT GP 38). v.



Nguyễn Anh Minh